|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND**DỰ THẢO** | *Bình Thuận, ngày tháng năm 2024* |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành** **Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh |

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Thuận trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp, với các nội dung như sau:

1. **Cơ sở pháp lý ban hành:**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết :**

2.1. Thực hiện theo đúng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế.

2.2. Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp , Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11/5/2020 Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND).

Ngày 17/11/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 21/2023/TT-BYT quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 21/2023/TT-BYT). Theo đó, Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp và Thông tư 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp (gọi tắt là Thông tư số 14/2019/TT-BYT) hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Do đó, cần phải ban hành Nghị quyết mới thay thế cho Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.3. Nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh có cơ sở thanh toán chí phí không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế với người bệnh đến khám, chữa bệnh; thực hiện bình đẳng về giá, không phân biệt về giá giữa khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh không có bảo hiểm y tế và người bệnh có bảo hiểm y tế trong cùng một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế và thực hiện tốt cơ chế tự chủ về tài chính.

Do đó, việc ban hành Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp là hết sức cần thiết.

**3. Nguyên tắc, thẩm quyền xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật và thời gian áp dụng:**

Khung giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT được xây dựng trên cơ sở chi phí trực tiếp và tiền lương để bảo đảm cho việc khám bệnh, chăm sóc, điều trị người bệnh và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế. Chi phí tiền lương đã điều chỉnh theo mức lương cơ sở mới quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Thông tư số 21/2023/TT-BYT Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế gồm 02 khung giá: mức giá tối đa và mức giá tối thiểu, trong đó mức giá tối thiểu có giá bằng với mức giá quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp, có hiệu lực kể từ ngày 17/11/2023 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2023/TT-BYT).

Tại khoản 1 và 2 Điều 4 Thông tư số 21/2023/TT-BYT quy định:

“*1. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này quyết định mức giá cụ thể của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý không được vượt quá mức tối đa khung giá của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư này.*

*2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương quản lý và quyết định mức giá cụ thể hoặc thực hiện áp giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với một số trường hợp….*”

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp bằng mức giá tối thiểu quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT và bằng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, quy định của Bộ Y tế và nguyên tắc định giá của Nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 20 Luật giá.

Thời gian áp dụng: Thực hiện kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

**4. Số lượng dịch vụ và tác động của giá dịch vụ y tế đối với xã hội:**

**4.1. Về số lượng dịch vụ:**

Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bao gồm 03 danh mục dịch vụ:

- Phụ lục I. Giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe (09 dịch vụ);

- Phụ lục II. Giá dịch vụ ngày giường bệnh (06 dịch vụ);

- Phụ lục III. Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm (1938 dịch vụ).

Tại Phụ lục III: Khung giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm Thông tư số 21/2023/TT-BYT, Bộ Y tế đánh nhầm số thứ tự 1587 “**Nước tiểu**” và số 1613 “**Phân**” không phải là một dịch vụ kỹ thuật; tăng thêm 03 danh mục dịch vụ kỹ thuật gồm: dịch vụ số 1907 “*Chiếu tia Plasma lạnh điều trị vết thương hoặc vết mổ chiều dài ≤ 15cm*”, dịch vụ số 1908 “*Chiếu tia Plasma lạnh điều trị vết thương hoặc vết mổ chiều dài trên 15 cm đến 30 cm*” và dịch vụ số 1909 “*Chiếu tia Plasma lạnh điều trị vết thương hoặc vết mổ chiều dài trên 30 cm*”. Như vậy, số lượng danh mục dịch vụ của Thông tư số 21/2023/TT-BYT là 1938 dịch vụ, nhiều hơn Thông tư số 14/2019/TT-BYT là 03 danh mục dịch vụ.

Phụ lục I: Giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe tăng bình quân 5,0%.

Phụ lục II: Giá dịch vụ ngày giường bệnh tăng bình quân 13,1%*.*

Phụ lục III: Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm tăng bình quân 3.77%.

**4.2. Về tác động của giá dịch vụ y tế đối với xã hội:**

Mức giá quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT so với mức giá quy định tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND có tăng là do mức lương cơ sở được Chính phủ điều chỉnh từ 1/7/2023 từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng (theo quy định tại Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ), có biểu so sánh kèm theo.

Theo số liệu của Bảo hiểm xã hội tỉnh, tính đến ngày 31/12/2023, tổng số người tham gia BHYT là 1.161.643 người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 92,28% dân số. Các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, người có công cách mạng, hưu trí, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi đã được nhà nước mua hoặc hỗ trợ mua thẻ khám, chữa bệnh BHYT, chi phi khám, chữa bệnh của các đối tượng trên thực hiện theo Thông tư số số 22/2023/TT-BYT, kinh phí này do Bảo hiểm xã hội chi trả, vì vậy với mức giá đề xuất trên về cơ bản không làm ảnh hưởng nhiều đến xã hội; mặt khác, hiện nay nhà nước đang vận động các hộ tham gia Bảo hiểm y tế, do đó mức giá này cũng là điều kiện tác động đến số người chưa tham gia Bảo hiểm y tế tiếp tục mua, tiến tới Bảo hiểm y tế toàn dân. Ngoài ra, các đối tượng chưa có thẻ Bảo hiểm y tế chủ yếu là những người có điều kiện kinh tế từ trung bình khá trở lên và chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực hiện bằng mức giá tối thiểu quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT và bằng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT là phù hợp, không làm ảnh hưởng đến các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, người có công cách mạng, hưu trí, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi và giúp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều kiện bổ sung được kinh phí để đầu tư nâng cấp, trang bị thêm trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

**5. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân:**

1. Bố cục: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp gồm 5 Điều, trong đó:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Điều 2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

- Điều 4. Điều khoản thi hành.

- Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

2. Nội dung cơ bản:

2.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế (mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh; người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế; người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế nhưng đi khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2.3. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: áp dụng bằng mức giá tối thiểu theo hạng bệnh viện tương ứng quy định tại các Phụ lục đính kèm Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp, gồm có 03 danh mục dịch vụ:

- Phụ lục I. Giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe (09 dịch vụ);

- Phụ lục II. Giá dịch vụ ngày giường bệnh (06 dịch vụ);

- Phụ lục III. Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm (1938 dịch vụ).

(Chi tiết theo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III đính kèm)

2.4. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với một số trường hợp: áp dụng mức giá theo hạng bệnh viện quy định tại các phụ lục đính kèm Thông tư số 21/2023/TT-BYT theo nguyên tắc sau:

a) Các viện có giường bệnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh có chức năng khám bệnh, chữa bệnh; trung tâm y tế huyện thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng tương đương;

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV;

c) Đối với phòng khám đa khoa khu vực:

- Trường hợp được cấp giấy phép hoạt động bệnh viện hoặc thuộc trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV;

- Trường hợp chỉ làm nhiệm vụ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV. Đối với trường hợp được Sở Y tế quyết định có giường lưu: áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV. Số ngày được thanh toán tối đa 03 ngày/người/đợt điều trị. Không thanh toán tiền khám bệnh trong trường hợp đã thanh toán tiền giường lưu.

d) Đối với Trạm y tế xã, phường, thị trấn:

- Mức giá khám bệnh: áp dụng mức giá của trạm y tế xã. Mức giá các dịch vụ kỹ thuật bằng 70% mức giá của các dịch vụ tại Phụ lục III;

- Đối với các trạm y tế được Sở Y tế quyết định có giường lưu: áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.

e) Đối với Nhà hộ sinh: áp dụng mức giá của bệnh viện viện hạng IV. Mức giá thanh toán tiền giường bệnh áp dụng bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.

**6. Cơ sở đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết:**

Tại khoản 1 và 2 Điều 4 Thông tư số 21/2023/TT-BYT quy định:

“*1. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này quyết định mức giá cụ thể của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý không được vượt quá mức tối đa khung giá của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư này.*

*2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương quản lý và quyết định mức giá cụ thể hoặc thực hiện áp giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với một số trường hợp theo nguyên tắc sau:*

*a) Các viện có giường bệnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh có chức năng khám bệnh, chữa bệnh; trung tâm y tế huyện thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng tương đương;*

*b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV;*

*c) Đối với phòng khám đa khoa khu vực:*

*- Trường hợp được cấp giấy phép hoạt động bệnh viện hoặc thuộc trường hợp quy định tại* *khoản 12 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV;*

*- Trường hợp chỉ làm nhiệm vụ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV. Đối với trường hợp được Sở Y tế quyết định có giường lưu: áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV. Số ngày được thanh toán tối đa 03 ngày/người/đợt điều trị. Không thanh toán tiền khám bệnh trong trường hợp đã thanh toán tiền giường lưu.*

*d) Trạm y tế xã, phường, thị trấn:*

*- Mức giá khám bệnh: áp dụng mức giá của trạm y tế xã. Mức giá các dịch vụ kỹ thuật bằng 70% mức giá của các dịch vụ tại Phụ lục III;*

*- Đối với các trạm y tế được Sở Y tế quyết định có giường lưu: áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.*

*e) Nhà hộ sinh: áp dụng mức giá của bệnh viện viện hạng IV. Mức giá thanh toán tiền giường bệnh áp dụng bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng 4.….*”

Khung giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT được xây dựng trên cơ sở chi phí trực tiếp và tiền lương để bảo đảm cho việc khám bệnh, chăm sóc, điều trị người bệnh và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế. Chi phí tiền lương đã điều chỉnh theo mức lương cơ sở mới quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Khi áp dụng mức giá tối thiểu quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT không cần thiết xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, phương án giá dịch vụ. Vì mức giá tối thiểu do Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT bằng với mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT. Hiện nay, Thông tư số 22/2023/TT-BYT quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp đã được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên cả nước (có hiệu lực kể từ ngày 17/11/2023).

Theo số liệu của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận, tính đến ngày 31/12/2023, tổng số người tham gia BHYT là 1.161.643 người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 92,28% dân số. Các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, người có công cách mạng, hưu trí, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi đã được nhà nước mua hoặc hỗ trợ mua thẻ khám, chữa bệnh BHYT, chi phí khám, chữa bệnh của các đối tượng trên thực hiện theo Thông tư số số 22/2023/TT-BYT, kinh phí này do Bảo hiểm xã hội chi trả, vì vậy với mức giá đề xuất trên về cơ bản không làm ảnh hưởng nhiều đến xã hội; mặt khác, hiện nay nhà nước đang vận động các hộ tham gia Bảo hiểm y tế, do đó mức giá này cũng là điều kiện tác động đến số người chưa tham gia Bảo hiểm y tế tiếp tục mua, tiến tới Bảo hiểm y tế toàn dân. Ngoài ra, các đối tượng chưa có thẻ Bảo hiểm y tế chủ yếu là những người có điều kiện kinh tế từ trung bình khá trở lên và chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực hiện bằng mức giá tối thiểu quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT và bằng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT là phù hợp, không làm ảnh hưởng đến các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, người có công cách mạng, hưu trí, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi và giúp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có điều kiện bổ sung được kinh phí để đầu tư nâng cấp, trang bị thêm trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

Ngoài ra, tại khoản 1 và 2 Điều 4 Thông tư số 21/2023/TT-BYT quy định: “*1. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này quyết định mức giá cụ thể của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý không được vượt quá mức tối đa khung giá của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư này…”,* do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường bằng mức giá tối thiểu được quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT và bằng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, quy định của Bộ Y tế và nguyên tắc định giá của Nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 20 Luật giá.

Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục ban hành)./.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** * Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
* Hội đồng nhân dân tỉnh;
* Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
* Uỷ viên UBND tỉnh;
* Các Ban HĐND tỉnh;
* Đại biểu HĐND tỉnh;
* Các Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
* Lưu: VT, KTN, NCPC, TH
 |  | **TM.UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |